



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂY NINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN TRỖI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2024-2025

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Trường NV1	Trường NV2	Trường NV3	TBC 4 năm THCS	Điểm Ưu tiên	Diện Ưu tiên	Điểm thi môn Ngữ văn	Điểm thi môn Toán	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển	Trúng tuyển vào trường
1	090172	PHAN NGUYỄN HOÀNG	KHÁI	Nam	22/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Ngô Gia Tự	8.98	0		8.50	7.75	9.25	20.54	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
2	090061	NGUYỄN HOÀNG	DUNG	Nữ	15/11/2008	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Trãi	9.35	0		6.50	8.75	9.75	20.31	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
3	090532	NGUYỄN VÕ TƯỜNG	VY	Nữ	01/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	9.18	0		7.25	8.00	9.50	20.08	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
4	090161	THÁI TUẤN	HUY	Nam	01/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Trãi	8.95	0		7.50	7.75	9.50	20.01	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
5	090169	CHOI YI	JUNG	Nữ	25/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.98	0		7.00	7.50	9.50	19.49	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
6	090329	NGUYỄN PHẠM QUỲNH	NHU	Nữ	02/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Nguyễn Thái Bình	9.43	0		6.25	7.25	9.75	19.10	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
7	090375	PHAN THỊ MỸ	QUYÊN	Nữ	21/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	9.40	0		7.00	8.00	8.25	19.09	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
8	090434	ĐỖ TRẦN MINH	THU	Nữ	17/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	9.30	0		6.25	7.50	9.50	19.07	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
9	090029	TÔ TRƯƠNG LAN	ANH	Nữ	04/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng		9.18	0		6.50	7.25	9.50	19.03	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
10	010744	LÊ VŨ PHƯƠNG	TRÂM	Nữ	18/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	9.38	0		7.25	6.00	9.75	18.91	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
11	090472	NGUYỄN THỊ BẢO	TRẦN	Nữ	10/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Ngô Gia Tự	9.28	0		7.50	7.25	8.25	18.88	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
12	090157	LÊ	HUY	Nam	27/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.83	0		6.50	7.50	9.50	18.80	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
13	070234	TRẦN LÊ THANH	VÂN	Nữ	27/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		9.50	0		8.25	6.50	8.00	18.78	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
14	090526	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VY	Nữ	12/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Trần Đại Nghĩa	THPT Quang Trung	9.28	0		8.50	7.00	7.00	18.53	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
15	090201	PHAN TUẤN	KIỆT	Nam	26/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	9.03	0		6.50	7.50	8.50	18.46	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
16	070229	NGUYỄN THANH	TUYỀN	Nữ	19/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		8.53	0		6.75	7.25	8.50	18.31	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
17	090541	LÊ THỊ NHƯ	Ý	Nữ	10/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	8.80	0		6.25	7.75	8.25	18.22	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
18	090266	VÕ THÀNH	MỸ	Nam	29/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	9.08	0		7.75	7.50	6.75	18.12	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
19	090009	HUỶNH THỊ MAI	ANH	Nữ	14/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	9.20	0		5.50	7.75	8.50	17.98	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
20	090358	NGUYỄN UYÊN	PHÚC	Nữ	16/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	9.15	0		6.75	8.00	7.00	17.97	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
21	090052	PHAN THÀNH	CHUNG	Nam	12/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi			8.98	0		7.00	6.50	8.25	17.92	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
22	090103	PHAN HOÀNG	GIA	Nam	26/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	9.28	0		7.75	7.50	6.25	17.83	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
23	090543	LÊ PHẠM THẢO	YÊN	Nữ	05/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Trãi	9.60	0		7.50	6.50	7.25	17.76	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
24	090390	NGUYỄN MINH	SANG	Nữ	22/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	9.00	0		7.25	7.25	7.00	17.75	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
25	090371	HUỶNH THIÊN	QUÝ	Nam	27/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Ngô Gia Tự	7.78	0		5.75	7.50	8.75	17.73	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
26	090023	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	Nữ	28/12/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.85	0		7.75	6.50	7.25	17.71	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
27	070017	NGÔ NGỌC	DIỆP	Nữ	16/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		9.30	0		7.25	6.75	7.25	17.67	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
28	090084	LÊ PHAN LINH	ĐAN	Nữ	03/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.45	0		7.25	6.25	8.00	17.58	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
29	090406	DƯ NGỌC	THANH	Nữ	11/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Ngô Gia Tự	8.93	0		8.00	6.25	6.75	17.38	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
30	090491	HUỶNH ANH	TRƯỜNG	Nam	08/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.95	0		6.00	6.00	9.25	17.26	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
31	090109	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	Nữ	01/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		8.78	0		6.50	7.00	7.25	17.16	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
32	090008	ĐỖ NGUYỄN THỦY	ANH	Nữ	02/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Quang Trung	8.70	0		5.75	7.00	8.00	17.13	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
33	090059	LÊ HUỶNH NGỌC	DIỆP	Nữ	01/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	8.68	0		7.00	6.25	7.50	17.13	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
34	090014	LÊ QUỲNH	ANH	Nữ	10/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Trần Đại Nghĩa	THPT Quang Trung	8.88	0		4.75	6.25	9.50	17.01	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
35	090190	ĐẶNG ĐĂNG	KHOA	Nam	05/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	8.48	0		7.00	7.50	6.00	16.89	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Trường NV1	Trường NV2	Trường NV3	TBC 4 năm THCS	Điểm Ưu tiên	Diện Ưu tiên	Điểm thi môn Ngữ văn	Điểm thi môn Toán	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển	Trúng tuyển vào trường
36	090178	NGUYỄN DĨ	KHANG	Nam	13/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.60	0		6.50	6.25	7.50	16.76	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
37	090514	PHẠM TRƯỜNG	VINH	Nam	08/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.53	0		6.00	7.50	7.00	16.61	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
38	090465	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	Nữ	05/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.68	0		5.75	6.25	8.00	16.60	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
39	090309	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	Nam	13/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.20	0		7.25	6.00	6.75	16.46	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
40	090331	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHƯ	Nữ	11/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Ngô Gia Tự	7.60	0		5.50	7.25	7.50	16.45	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
41	090473	TRẦN PHAN BẢO	TRÂN	Nữ	26/12/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Quang Trung	8.38	0		7.00	7.25	5.50	16.34	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
42	080022	HỒ THÁI	BẢO	Nam	28/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Ngô Gia Tự	8.88	0		5.00	5.75	8.75	16.31	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
43	090332	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	Nữ	21/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Hoàng Văn Thụ	8.88	0		7.25	5.75	6.50	16.31	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
44	090381	NGUYỄN PHƯƠNG	QUỲNH	Nữ	27/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.85	0		7.50	4.25	7.50	16.13	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
45	090191	LÊ NGUYỄN ANH	KHOA	Nam	20/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Ngô Gia Tự	8.75	0		6.50	7.50	5.25	16.10	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
46	090005	NGUYỄN VĂN	AN	Nữ	03/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	8.73	0		6.00	6.50	6.75	16.09	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
47	090212	PHẠM GIA	LẠC	Nam	21/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	8.63	0		5.50	6.50	7.25	16.06	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
48	070041	NGUYỄN THỊ	HOÀNG	Nữ	18/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		9.00	0		5.00	7.25	6.75	16.00	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
49	090355	LÊ NGUYỄN HOÀI	PHÚC	Nam	14/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.75	0		6.50	7.50	5.50	15.98	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
50	070257	TRẦN PHẠM HẢI	YẾN	Nữ	03/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		8.73	0		5.75	5.75	7.50	15.92	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
51	090399	VÕ THÀNH	TÀI	Nam	10/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.60	0		5.50	8.00	5.50	15.88	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
52	090256	NGUYỄN SU	MÔ	Nam	02/12/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	8.65	0		6.00	6.50	6.25	15.72	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
53	090002	VÕ THỊ DIỆU	ÁI	Nữ	28/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	8.38	0		7.00	6.00	5.75	15.64	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
54	050014	NGUYỄN NGỌC MINH	ANH	Nữ	03/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	8.18	0		3.75	7.25	7.75	15.58	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
55	090512	ĐỖ QUỐC	VIỆT	Nam	23/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	7.70	0		5.50	7.00	6.25	15.43	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
56	090443	TRẦN THỊ KIM	THƯ	Nữ	12/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	8.78	0		5.75	5.75	6.75	15.41	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
57	090167	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	Nam	01/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	8.13	0		5.25	7.25	6.00	15.39	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
58	090220	ĐOÀN NGUYỄN KIỀU	LANG	Nữ	01/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Lộc Hưng	8.73	0		6.75	5.25	6.25	15.39	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
59	090233	TRẦN THỊ TRÚC	LINH	Nữ	09/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Lộc Hưng	9.18	0		5.75	6.00	6.25	15.35	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
60	090128	LÊ NGỌC BẢO	HÂN	Nữ	14/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Quang Trung	9.00	0		6.00	6.00	6.00	15.30	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
61	090126	HOÀNG THỊ NGỌC	HÂN	Nữ	03/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	8.28	0		4.50	6.75	7.00	15.26	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
62	090261	NGUYỄN THỊ YẾN	MY	Nữ	02/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Quang Trung	8.73	0		6.25	5.75	6.00	15.22	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
63	090030	VÕ QUỐC	ANH	Nam	19/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.83	0		5.25	4.50	8.50	15.12	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
64	090253	PHẠM THỊ TRÚC	MI	Nữ	22/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi			8.25	0		7.00	7.50	3.50	15.08	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
65	090422	ĐẶNG HỮU	THỊNH	Nam	03/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	8.78	0		6.25	3.75	7.75	15.06	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
66	090017	NGUYỄN HUỲNH LAN	ANH	Nữ	07/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	8.43	0		6.00	4.50	7.25	14.95	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
67	090489	VƯƠNG THỊ THANH	TRÚC	Nữ	19/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Trãi	THPT Quang Trung	8.18	0		5.00	5.00	7.75	14.88	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
68	070190	TRẦN NGUYỄN THANH	THÚY	Nữ	11/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		8.68	0		5.50	5.00	7.00	14.85	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
69	090360	VÕ THỊ GIA	PHÚC	Nữ	14/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	8.60	0		5.25	5.50	6.75	14.83	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
70	090025	NGUYỄN THỊ TRÂM	ANH	Nữ	06/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Quang Trung	8.45	0		7.00	4.50	6.00	14.78	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
71	090148	NGUYỄN THANH	HOÀI	Nữ	09/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.43	0		5.50	6.00	6.00	14.78	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
72	090380	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	Nữ	13/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		7.75	0		6.75	5.00	6.00	14.75	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
73	090361	PHẠM Y	PHỤNG	Nữ	08/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	8.03	0		7.00	4.00	6.50	14.66	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
74	090383	NGUYỄN TRÚC	QUỲNH	Nữ	07/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	7.98	0		6.00	3.75	7.75	14.64	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Trường NV1	Trường NV2	Trường NV3	TBC 4 năm THCS	Điểm Ưu tiên	Diện Ưu tiên	Điểm thi môn Ngữ văn	Điểm thi môn Toán	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển	Trúng tuyển vào trường
75	090046	BÙI HỒNG	CẨM	Nữ	21/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	8.88	0		6.00	5.50	5.50	14.56	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
76	090445	VÕ NGỌC ANH	THÚ	Nữ	09/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	8.25	0		7.25	4.00	6.00	14.55	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
77	090105	NGUYỄN THỊ QUỲNH	GIANG	Nữ	08/12/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Ngô Gia Tự	8.18	0		5.50	5.75	6.00	14.53	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
78	070175	TRỊNH THANH	TÂM	Nam	02/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		8.08	0		6.00	4.75	6.50	14.50	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
79	090317	NGÔ YÊN	NHI	Nữ	27/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.58	0		5.75	6.00	5.25	14.47	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
80	090353	VÕ VĂN THÀNH	PHÚ	Nam	11/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	8.35	0		4.50	6.00	6.50	14.41	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
81	080170	NGUYỄN TUỜNG	LAM	Nữ	16/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự		8.48	0		7.50	4.25	5.00	14.27	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
82	090247	TRỊNH VĂN	LY	Nữ	21/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	9.03	0		5.50	4.75	6.25	14.26	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
83	090527	NGUYỄN THANH	VY	Nữ	21/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Lộc Hưng	7.78	0		6.00	7.50	3.50	14.23	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
84	090344	NGUYỄN TÂN	PHÁT	Nam	10/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.53	0		5.00	7.00	5.00	14.16	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
85	090437	NGUYỄN LÊ KIM	THÚ	Nữ	26/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Lộc Hưng	8.13	0		5.75	6.75	4.25	14.16	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
86	070020	ĐẶNG THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	12/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		8.63	0		7.00	4.00	5.50	14.14	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
87	090123	NGÔ THỊ THÚY	HÀNG	Nữ	02/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	8.65	0		6.00	5.25	5.25	14.14	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
88	090246	NGUYỄN TÂN	LỰC	Nam	01/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.83	0		5.08	6.25	5.50	14.13	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
89	090073	NGÔ MỸ	DUYÊN	Nữ	14/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.43	0		7.25	4.25	5.00	14.08	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
90	090119	NGUYỄN LÊ TRỌNG	HÀO	Nam	15/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Trãi	THPT Quang Trung	7.58	0		5.50	5.75	5.50	14.00	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
91	090049	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	Nữ	31/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.58	0		5.50	5.00	5.75	13.95	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
92	090428	ĐỒNG ANH	THƠ	Nữ	29/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		7.93	0		7.50	4.75	4.25	13.93	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
93	090076	ĐẶNG NGỌC THỦY	DƯƠNG	Nữ	06/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	8.23	0		5.75	4.50	6.00	13.84	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
94	090211	TRẦN NHẢ	KỶ	Nữ	14/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.78	0		4.25	7.25	4.50	13.83	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
95	090213	NGUYỄN QUỐC	LAI	Nam	02/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.18	0		5.75	6.75	3.75	13.83	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
96	090303	BÙI THẢO	NGUYỄN	Nữ	14/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	8.75	0		4.75	5.75	5.50	13.82	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
97	090152	NGUYỄN THỊ KIM	HỒNG	Nữ	17/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.58	0		6.25	4.75	5.00	13.77	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
98	090179	NGUYỄN ĐÔNG	KHANG	Nam	11/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	8.43	0		4.75	6.00	5.25	13.73	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
99	090418	NGUYỄN THỊ KIM	THI	Nữ	04/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	8.33	0		4.75	5.75	5.50	13.70	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
100	090269	NGUYỄN HOÀNG	NAM	Nam	30/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.28	0		6.00	4.75	5.25	13.68	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
101	070250	NGUYỄN THỊ THÚY	VY	Nữ	06/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		8.80	0		6.00	4.50	5.25	13.67	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
102	090225	ĐẶNG THỊ THỦY	LINH	Nữ	28/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		8.80	0		6.75	5.25	3.75	13.67	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
103	090200	PHẠM ANH	KIỆT	Nam	05/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Ngô Gia Tự	8.10	0		4.75	5.25	6.00	13.63	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
104	050019	TRẦN PHƯƠNG	ANH	Nữ	08/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	8.08	0		5.25	5.25	5.50	13.62	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
105	090224	VÕ TRẦN PHI	LIẾP	Nam	04/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Ngô Gia Tự	8.53	0		5.75	5.75	4.25	13.58	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
106	090222	NGUYỄN MINH	LÂM	Nam	11/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		7.80	0		5.00	5.00	6.00	13.54	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
107	050478	TRẦN LÊ THANH	TRIỀU	Nữ	09/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	8.28	0		6.00	6.25	3.50	13.51	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
108	090403	ĐỖ THIÊN	TÂN	Nam	06/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	8.08	0		5.00	7.00	3.75	13.45	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
109	090311	BÙI THỊ YẾN	NHI	Nữ	08/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.63	0		5.50	4.50	5.50	13.44	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
110	090136	PHẠM NGUYỄN HẢI	HẬU	Nữ	15/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Trãi	8.55	0		7.00	5.25	3.25	13.42	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
111	090493	VÕ THANH	TRƯỜNG	Nam	24/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	8.58	0		5.50	6.00	4.00	13.42	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
112	090056	NGÔ THỊ THÚY	DIỄM	Nữ	09/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	8.53	0		4.75	5.50	5.25	13.41	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
113	180085	NGUYỄN ANH	KHOA	Nam	09/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Hoàng Văn Thụ	THPT Trần Phú	7.33	0		6.00	5.00	5.00	13.40	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Trường NV1	Trường NV2	Trường NV3	TBC 4 năm THCS	Điểm Ưu tiên	Diện Ưu tiên	Điểm thi môn Ngữ văn	Điểm thi môn Toán	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển	Trúng tuyển vào trường
114	090095	PHẠM THỊ THỰC	ĐÌNH	Nữ	18/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Quang Trung	7.80	0		5.00	6.00	4.75	13.37	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
115	090447	NGÔ BẢO	THY	Nữ	19/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.90	0		5.00	5.75	4.50	13.34	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
116	090156	HÀ AN	HUY	Nam	19/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Nguyễn Thái Bình	7.63	0		2.75	3.75	9.25	13.31	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
117	090363	DƯƠNG THỊ TRÚC	PHƯƠNG	Nữ	11/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Nguyễn Thái Bình	8.65	0		6.75	3.50	5.00	13.27	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
118	090228	ĐỖ THUỶ	LINH	Nữ	14/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Quang Trung	7.95	0		5.25	5.00	5.25	13.23	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
119	090417	NGUYỄN KIM	THI	Nữ	25/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.95	0		6.25	4.00	5.25	13.23	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
120	090163	NGUYỄN LÊ	HUỶNH	Nữ	26/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.80	0		5.75	3.75	6.00	13.19	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
121	090051	PHAN THỊ HOÀNG	CHÂU	Nữ	13/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	8.85	0		7.00	5.00	3.00	13.16	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
122	090438	NGUYỄN THỊ ANH	THU	Nữ	04/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Trảng Bàng	THPT Quang Trung	8.85	0		6.50	4.75	3.75	13.16	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
123	090387	BÙI HÀ	SANG	Nam	08/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	9.23	0		6.33	3.75	4.75	13.15	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
124	050384	NGUYỄN KHÁNH	TÂM	Nam	04/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	7.78	0		5.00	6.25	4.00	13.01	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
125	090505	NGUYỄN PHẠM NHƯ	VÀNG	Nữ	20/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	7.78	0		7.50	3.75	4.00	13.01	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
126	090122	TÔ HOÀNG PHÚC	HÀO	Nam	11/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.65	0		6.00	4.50	4.75	12.97	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
127	090315	HỒ NGỌC YẾN	NHI	Nữ	05/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Trãi	8.15	0		6.50	5.25	3.25	12.94	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
128	090368	VÕ NGUYỄN KHẢ	QUÍ	Nam	02/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	8.08	0		6.50	5.00	3.50	12.92	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
129	090304	ĐẶNG THỊ THẢO	NGUYỄN	Nữ	24/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	8.58	0		3.75	6.25	4.75	12.90	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
130	090248	NGUYỄN NGỌC XUÂN	MAI	Nữ	25/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.53	0		5.75	6.25	2.75	12.88	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
131	090058	LÊ HỒNG	DIỆP	Nữ	06/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Quang Trung	7.90	0		6.25	5.50	3.25	12.87	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
132	090154	DƯƠNG GIA	HUY	Nam	11/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.83	0		4.75	5.75	4.50	12.85	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
133	090268	NGUYỄN BẢO	NAM	Nam	17/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.73	0		4.25	4.25	6.50	12.82	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
134	080309	NGUYỄN NGỌC	QUÍ	Nữ	24/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Quang Trung	8.88	0		7.25	4.00	3.25	12.81	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
135	090099	NGUYỄN TRÍ	ĐỨC	Nam	01/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Trãi	7.83	0		7.67	3.75	3.50	12.79	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
136	090209	LAI NHÃ	KỶ	Nữ	25/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	8.78	0		3.00	4.50	7.00	12.78	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
137	090378	LÊ NGUYỄN NHƯ	QUỶNH	Nữ	19/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	8.20	0		5.00	6.25	3.50	12.78	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
138	070158	TRẦN THỊ VŨ	PHƯƠNG	Nữ	15/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		8.68	0		5.25	3.00	6.25	12.75	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
139	090295	NGUYỄN THỊ KHÁNH	NGỌC	Nữ	08/12/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.08	0		3.50	4.00	7.25	12.75	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
140	070123	LÊ THỊ THANH	NGỌC	Nữ	16/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		8.63	0		5.00	4.25	5.25	12.74	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
141	050232	BÙI LÊ ĐỊNH	MỆNH	Nam	18/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	7.90	0		4.25	5.00	5.50	12.70	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
142	090382	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỶNH	Nữ	07/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.38	0		4.75	4.50	5.25	12.66	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
143	050357	HUỶNH PHÚ	QUÝ	Nam	13/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	7.18	0		4.50	6.00	4.50	12.65	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
144	090111	PHẠM MẠNH	HẢI	Nam	01/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	7.73	0		5.50	5.25	4.00	12.64	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
145	080066	LÊ THÀNH	ĐẠT	Nam	02/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Quang Trung	7.53	0		6.75	4.00	4.00	12.58	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
146	090474	VÕ BẢO	TRẦN	Nữ	24/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Ngô Gia Tự	8.58	0		5.25	3.75	5.25	12.55	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
147	090098	PHẠM DUY	ĐÔNG	Nam	06/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.85	0		4.75	3.25	6.50	12.50	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
148	090196	VÕ HUỶNH TRUNG	KIÊN	Nam	19/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Quang Trung	7.85	0		6.00	4.75	3.75	12.50	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
149	090460	HUỶNH MAI	TRÂM	Nữ	06/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi			7.75	0		5.00	4.00	5.50	12.48	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
150	050122	TRẦN QUỐC	HÙNG	Nam	29/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình		8.30	0		4.25	4.75	5.25	12.47	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
151	090389	BÙI TÂN	SANG	Nam	15/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.03	0		4.50	5.50	4.25	12.38	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
152	090345	NGUYỄN TIỀN	PHÁT	Nam	15/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Lộc Hưng	7.40	0		5.75	4.50	4.25	12.37	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Trường NV1	Trường NV2	Trường NV3	TBC 4 năm THCS	Điểm Ưu tiên	Diện Ưu tiên	Điểm thi môn Ngữ văn	Điểm thi môn Toán	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển	Trúng tuyển vào trường
153	090235	LƯƠNG HOÀNG	LONG	Nam	18/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	7.80	0		5.50	5.00	3.75	12.32	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
154	090362	ĐẶNG HỮU	PHƯỚC	Nam	28/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Trảng Bàng	7.78	0		6.50	4.75	3.00	12.31	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
155	090480	ĐOÀN QUỐC	TRIỆU	Nam	30/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	7.78	0		4.25	5.50	4.50	12.31	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
156	090441	PHAN THỊ ANH	THÚ	Nữ	10/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		8.00	0		5.75	3.50	4.75	12.20	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
157	030109	PHAN HẢI	ĐĂNG	Nam	31/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Bình Thạnh		6.78	0		5.25	4.50	4.75	12.18	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
158	090081	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	Nữ	03/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.33	0		6.25	2.50	5.00	12.12	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
159	090086	ĐINH TIẾN	ĐẠT	Nam	31/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	7.13	0		5.75	5.75	2.75	12.11	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
160	090490	NGUYỄN TRUNG	TRỰC	Nam	03/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.65	0		4.50	5.75	3.75	12.10	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
161	090180	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	Nam	11/12/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Quang Trung	6.48	0		5.75	6.00	2.75	12.09	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
162	090127	KHA NGỌC	HÀN	Nữ	17/12/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	8.20	0		6.00	4.00	3.75	12.08	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
163	090279	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	05/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	8.73	0		6.25	4.00	3.25	12.07	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
164	090497	TRẦN NGỌC ANH	TUẤN	Nam	30/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	6.98	0		5.50	5.00	3.75	12.07	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
165	090364	NGŨ PHÚC LINH	PHƯƠNG	Nữ	12/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Quang Trung	6.95	0		6.75	2.75	4.75	12.06	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
166	090502	PHAN VỸ	TUYỀN	Nữ	02/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Ngô Gia Tự	8.08	0		5.75	4.25	3.75	12.05	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
167	090510	HOÀNG THỊ HUYỀN	VI	Nữ	23/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Bình Thạnh	THPT Lộc Hưng	7.85	0		6.00	4.75	3.00	11.98	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
168	090494	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	Nữ	22/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.78	0		5.00	4.50	4.25	11.96	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
169	090208	BÙI KHẢ	KỶ	Nữ	22/12/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.10	0		4.25	5.25	4.00	11.88	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
170	090012	LÂM MỸ	ANH	Nữ	11/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		7.65	1	DT	6.00	3.50	2.75	11.87	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
171	090281	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	20/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Bình Thạnh	8.05	0		4.00	5.00	4.50	11.87	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
172	090040	TRẦN NGỌC PHÚC	BẢO	Nam	11/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.98	0		3.50	5.50	4.50	11.84	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
173	090165	ĐỒNG QUỐC	HÙNG	Nam	23/12/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	7.33	0		5.50	4.75	3.50	11.82	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
174	090188	NGUYỄN THỊ NGỌC	KHÁNH	Nữ	02/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Ngô Gia Tự	7.88	0		5.50	4.50	3.50	11.81	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
175	090470	VÕ THỊ THẢO	TRÂM	Nữ	11/10/2009	THPT Nguyễn Trãi	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	8.43	0		7.25	3.25	2.75	11.80	NV2	THPT Nguyễn Văn Trỗi
176	090430	NGUYỄN NGỌC	THUẬN	Nữ	14/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.88	0		4.50	5.00	3.50	11.76	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
177	090267	TRẦN LÊ NI	NA	Nữ	08/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	8.25	0		5.00	2.75	5.50	11.75	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
178	090352	NGUYỄN TRIỆU	PHÚ	Nam	09/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Ngô Gia Tự	7.68	0		3.75	5.00	4.75	11.75	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
179	050098	NGUYỄN GIA	HÀN	Nữ	02/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	8.18	0		4.75	3.50	5.00	11.73	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
180	050311	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	Nữ	05/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình		8.18	0		5.75	3.75	3.75	11.73	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
181	090297	PHẠM THỊ BẢO	NGỌC	Nữ	21/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.45	0		4.50	4.50	4.50	11.68	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
182	090334	LÊ THANH	NHỰT	Nam	13/11/2007	THPT Nguyễn Văn Trỗi			5.95	0		4.58	4.75	4.75	11.64	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
183	090088	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	Nam	16/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Quang Trung	7.85	0		5.25	5.50	2.50	11.63	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
184	090229	HUỲNH GIA	LINH	Nữ	08/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.43	0		5.25	4.00	3.75	11.63	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
185	090524	NGUYỄN HỒNG YẾN	VY	Nữ	30/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng		7.23	0		2.00	2.75	8.75	11.62	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
186	090546	NGUYỄN THỊ NGỌC	YẾN	Nữ	06/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.13	0		5.50	3.50	4.50	11.59	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
187	090223	BÙI HỒNG	LIÊN	Nữ	02/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Nguyễn Thái Bình	7.65	0		4.25	4.00	5.00	11.57	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
188	090533	PHẠM THẢO	VY	Nữ	18/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Bình Thạnh	7.63	0		5.00	5.50	2.75	11.56	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
189	090226	ĐẶNG THỊ TRÚC	LINH	Nữ	24/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Nguyễn Thái Bình	7.55	0		5.25	4.75	3.25	11.54	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
190	090521	NGÔ THỊ TRÚC	VY	Nữ	19/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.68	0		3.00	6.75	3.00	11.53	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
191	090275	ĐẶNG THỊ HOÀNG	NGÂN	Nữ	07/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Quang Trung	7.48	0		5.00	3.25	5.00	11.52	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Trường NV1	Trường NV2	Trường NV3	TBC 4 năm THCS	Điểm Ưu tiên	Diện Ưu tiên	Điểm thi môn Ngữ văn	Điểm thi môn Toán	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển	Trúng tuyển vào trường
192	090429	HUỖNH BẢO	THƠ	Nữ	15/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Quang Trung	8.05	0		6.25	3.25	3.50	11.52	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
193	090044	VÕ THANH	BÌNH	Nam	25/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	7.93	0		5.00	4.50	3.50	11.48	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
194	090292	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	Nữ	15/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		8.50	0		4.75	4.25	3.75	11.48	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
195	090466	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	Nữ	07/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	8.48	0		5.25	3.25	4.25	11.47	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
196	090324	ĐOÀN THỊ YẾN	NHƯ	Nữ	31/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Bình Thạnh	7.28	0		6.50	3.50	3.25	11.46	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
197	080073	TRẦN THÀNH	ĐẠT	Nam	07/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Quang Trung	7.83	0		4.25	3.75	5.00	11.45	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
198	090528	NGUYỄN THỊ TRÚC	VY	Nữ	26/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	7.78	0		6.50	3.75	2.75	11.43	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
199	090071	PHAN HOÀNG	DUY	Nam	07/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.73	0		4.50	3.50	5.00	11.42	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
200	090006	TRẦN ĐỨC	AN	Nam	01/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Nguyễn Thái Bình	7.63	0		4.50	5.25	3.25	11.39	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
201	090149	LÊ KHẮC	HOÀNG	Nam	08/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.60	0		4.75	4.00	4.25	11.38	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
202	090449	ĐẶNG THỊ MỸ	TIỀN	Nữ	25/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.20	0		3.25	4.25	5.25	11.38	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
203	090069	NGUYỄN QUANG	DUY	Nam	14/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		6.90	0		4.25	4.75	4.25	11.35	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
204	070174	BÙI THỊ HỒNG	TÂM	Nữ	11/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		7.98	0		4.00	4.00	4.75	11.32	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
205	260311	PHẠM HUỖNH	TRÂM	Nữ	05/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Trảng Bàng	7.30	0		5.50	3.75	3.75	11.29	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
206	090374	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	QUYÊN	Nữ	24/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Ngô Gia Tự	8.30	0		4.50	4.00	4.00	11.24	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
207	090132	PHẠM TRẦN NGỌC	HÂN	Nữ	25/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	8.15	0		4.50	4.75	3.25	11.19	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
208	090198	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	Nam	03/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Quang Trung	7.43	0		3.75	6.00	3.00	11.15	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
209	050508	NGUYỄN THỊ	TY	Nữ	14/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	6.80	0		4.75	3.75	4.50	11.14	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
210	050339	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	Nam	18/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	7.93	0		4.25	4.25	4.00	11.13	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
211	090320	PHẠM THỊ YẾN	NHI	Nữ	03/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.75	0		3.33	4.25	5.00	11.13	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
212	090476	NGUYỄN TRẦN MINH	TRÍ	Nam	10/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Bình Thạnh	7.35	0		5.25	4.00	3.50	11.13	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
213	090529	NGUYỄN THỊ TUỒNG	VY	Nữ	06/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.88	0		6.00	3.25	3.25	11.11	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
214	090124	PHẠM THỊ MỸ	HÀNG	Nữ	19/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Bình Thạnh	THPT Quang Trung	7.85	0		6.50	2.75	3.25	11.10	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
215	090065	ĐỖ TRÚC	DUY	Nữ	01/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.78	0		2.75	5.25	4.50	11.08	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
216	090299	PHAN THỊ BẢO	NGỌC	Nữ	31/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	8.30	0		5.00	5.25	2.00	11.07	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
217	090340	DƯƠNG MINH	PHÁT	Nam	22/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Nguyễn Trãi	7.05	0		3.25	5.50	4.00	11.04	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
218	090327	NGÔ NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	Nữ	12/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	8.10	0		6.00	3.25	3.00	11.01	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
219	090488	PHẠM THỊ THANH	TRÚC	Nữ	27/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		7.33	0		4.25	4.75	3.50	10.95	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
220	070029	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÀ	Nữ	04/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		8.38	0		3.75	4.75	3.50	10.91	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
221	090356	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	Nam	20/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		6.63	0		4.00	3.00	5.75	10.91	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
222	090092	VÕ KHÁNH	ĐĂNG	Nam	01/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.75	0		3.00	4.25	5.00	10.90	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
223	090015	LÊ QUỲNH	ANH	Nữ	30/12/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	7.05	0		4.50	3.75	4.25	10.87	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
224	090342	NGUYỄN DUY	PHÁT	Nam	01/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Lộc Hưng	7.58	0		4.75	4.00	3.50	10.85	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
225	090402	AO THANH	TÂN	Nam	02/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.55	0		5.50	3.50	3.25	10.84	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
226	090016	NGUYỄN DƯƠNG TUẤN	ANH	Nam	11/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	6.30	0		4.75	4.75	3.25	10.82	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
227	090326	LÊ THANH KHÁNH	NHƯ	Nữ	22/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Lộc Hưng	7.40	0		3.75	3.50	5.00	10.80	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
228	090077	HÀ THỦY	DƯƠNG	Nữ	11/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Lộc Hưng	7.90	0		5.00	3.75	3.25	10.77	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
229	090090	NGUYỄN MINH	ĐĂNG	Nam	02/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	7.25	0		5.25	4.25	2.75	10.75	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
230	090032	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	27/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.78	0		4.00	4.50	3.50	10.73	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Trường NV1	Trường NV2	Trường NV3	TBC 4 năm THCS	Điểm Ưu tiên	Diện Ưu tiên	Điểm thi môn Ngữ văn	Điểm thi môn Toán	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển	Trúng tuyển vào trường
231	090022	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	Nữ	25/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Nguyễn Thái Bình	7.10	0		4.75	4.00	3.50	10.70	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
232	090219	LÊ THỊ THẢO	LAN	Nữ	27/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi			7.05	0		6.00	3.50	2.75	10.69	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
233	090545	MAI HUỲNH KIM	YẾN	Nữ	26/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	8.23	0		4.50	3.00	4.25	10.69	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
234	090365	NGUYỄN THỊ MINH	PHƯƠNG	Nữ	01/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng		7.55	0		5.25	2.00	4.75	10.67	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
235	090100	HỒ VŨ	ĐUÔNG	Nam	04/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.53	0		4.75	4.25	3.00	10.66	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
236	090227	ĐOÀN PHƯƠNG	LINH	Nữ	07/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Nguyễn Thái Bình	7.43	0		5.00	3.50	3.50	10.63	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
237	090481	NGUYỄN THỊ DIỄM	TRINH	Nữ	21/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.93	0		4.50	4.00	3.25	10.60	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
238	090273	PHAN NGỌC	NGA	Nữ	11/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	8.48	0		3.25	3.50	4.75	10.59	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
239	090448	NGUYỄN BẢO	THY	Nữ	10/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.85	0		4.00	3.50	4.25	10.58	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
240	090483	LÊ PHÚ	TRỌNG	Nam	04/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Trảng Bàng	7.28	0		3.00	3.50	5.50	10.58	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
241	080102	VÕ THỊ CẨM	HẰNG	Nữ	24/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Quang Trung	7.80	0		4.75	3.50	3.50	10.57	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
242	090469	TRẦN THỊ BÍCH	TRÂM	Nữ	26/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Trảng Bàng	7.83	0		4.25	4.75	2.75	10.57	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
243	090531	NGUYỄN TRÚC	VY	Nữ	30/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Quang Trung	7.78	0		3.50	4.00	4.25	10.56	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
244	090232	TRẦN PHƯƠNG	LINH	Nữ	23/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Nguyễn Thái Bình	7.18	0		5.00	3.00	4.00	10.55	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
245	090452	NGUYỄN TRUNG	TÍNH	Nam	16/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Lộc Hưng	7.75	0		4.25	3.75	3.75	10.55	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
246	090513	HUỲNH CÔNG	VINH	Nam	10/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	7.75	0		4.50	3.25	4.00	10.55	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
247	090537	VÕ NHẬT KIỀU	VY	Nữ	06/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Nguyễn Thái Bình	8.30	0		4.00	2.00	5.50	10.54	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
248	050412	NGUYỄN HOÀNG HƯNG	THỊNH	Nam	20/12/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	6.35	0		4.00	4.00	4.25	10.48	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
249	070026	NGUYỄN KHẮC	DIỆP	Nam	29/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		7.45	0		4.00	4.00	3.75	10.46	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
250	090218	LÊ QUANG	LÃM	Nam	03/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.43	0		5.25	3.50	3.00	10.45	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
251	080381	TRÀ THỊ KIỀU	TIỀN	Nữ	25/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự		7.98	0		3.75	3.75	4.00	10.44	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
252	090026	NGUYỄN THỊ TRÂM	ANH	Nữ	17/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.95	0		3.75	3.00	4.75	10.43	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
253	090262	NGUYỄN TIÊU	MY	Nữ	23/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.90	0		4.00	3.25	4.25	10.42	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
254	090280	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	11/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Bình Thạnh	7.28	0		5.25	3.75	2.75	10.41	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
255	090379	NGUYỄN NGỌC	QUỲNH	Nữ	16/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Quang Trung	7.80	0		5.00	3.25	3.25	10.39	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
256	090072	ĐẶNG NGỌC THÙY	DUYÊN	Nữ	06/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.78	0		4.75	2.50	4.25	10.38	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
257	090097	LÊ ANH	ĐỒ	Nam	19/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Lộc Hưng	7.20	0		4.50	3.50	3.75	10.38	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
258	090259	LÊ NGỌC THẢO	MY	Nữ	20/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.78	0		5.25	4.00	2.25	10.38	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
259	090323	BÙI LÊ PHƯƠNG	NHƯ	Nữ	19/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	7.73	0		5.50	2.50	3.50	10.37	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
260	090503	TRẦN THỊ BÍCH	TUYÊN	Nữ	13/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.08	0		5.25	3.50	3.00	10.35	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
261	090519	LÊ PHẠM TƯỜNG	VY	Nữ	15/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	7.63	0		3.50	3.75	4.25	10.34	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
262	090062	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUNG	Nữ	09/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	8.10	0		5.00	4.75	1.50	10.31	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
263	090322	TRẦN CẨM	NHUNG	Nữ	03/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Quang Trung	7.50	0		4.25	4.00	3.25	10.30	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
264	080301	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	Nam	10/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Ngô Gia Tự	8.05	0		3.25	4.75	3.25	10.29	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
265	090539	BÙI THỊ KIM	XUYẾN	Nữ	23/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.45	0		5.75	2.00	3.75	10.28	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
266	090158	NGUYỄN ĐỨC	HUY	Nam	02/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Ngô Gia Tự	7.93	0		3.50	4.50	3.25	10.25	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
267	090087	ĐỖ TIẾN	ĐẠT	Nam	18/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.25	0		4.25	4.00	3.25	10.23	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
268	090106	TRẦN THỊ NGỌC	GIÀU	Nữ	04/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.85	0		5.50	3.00	2.75	10.23	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
269	090068	NGUYỄN MINH	DUY	Nam	25/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	7.75	0		5.00	1.50	4.75	10.20	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Trường NV1	Trường NV2	Trường NV3	TBC 4 năm THCS	Điểm Ưu tiên	Diện Ưu tiên	Điểm thi môn Ngữ văn	Điểm thi môn Toán	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển	Trúng tuyển vào trường
270	090271	TRẦN BẢO	NAM	Nam	04/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.18	0		3.00	3.50	5.00	10.20	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
271	090486	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÚC	Nữ	02/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Nguyễn Thái Bình	7.08	0		3.50	4.50	3.50	10.17	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
272	090496	HUỶNH MINH	TUẤN	Nam	17/04/2008	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	7.00	0		3.00	5.25	3.25	10.15	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
273	090313	HOÀNG THẢO	NHI	Nữ	03/12/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.15	0		3.50	4.00	3.50	10.14	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
274	070074	ĐẶNG THANH	LAM	Nữ	18/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		7.48	0		3.75	3.75	3.75	10.12	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
275	090082	PHAN THỊ THÚY	DƯƠNG	Nữ	07/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	7.50	0		4.50	3.50	3.25	10.12	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
276	090534	TẠ TƯỜNG	VY	Nữ	13/12/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	7.48	0		3.75	5.00	2.50	10.12	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
277	090102	CÙ THỊ HỒNG	GÁM	Nữ	01/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.40	0		3.25	3.50	4.50	10.10	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
278	100171	HỒ PHẠM BẢO	KHANG	Nam	03/06/2009	THPT Nguyễn Chí Thanh	THPT Nguyễn Trung Trực	THPT Nguyễn Văn Trỗi	7.95	0		5.00	3.75	2.25	10.08	NV3	THPT Nguyễn Văn Trỗi
279	080365	VÕ HÀ THANH	THÚY	Nữ	24/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Quang Trung	8.48	0		3.25	3.25	4.25	10.07	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
280	090314	HOÀNG THỊ TUYẾT	NHI	Nữ	15/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.90	0		4.75	2.75	3.50	10.07	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
281	090316	LÊ HỒNG	NHI	Nữ	13/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng		7.00	0		5.25	3.00	3.00	9.98	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
282	090455	ĐỖ ĐỨC	TOÀN	Nam	17/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.10	0		3.25	4.25	3.25	9.96	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
283	090484	ĐẶNG THANH	TRÚC	Nữ	01/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	6.95	0		4.00	4.00	3.25	9.96	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
284	090351	NGUYỄN TẤN	PHÚ	Nam	21/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.48	0		3.50	3.25	4.25	9.94	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
285	080001	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	Nữ	05/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Quang Trung	8.60	0		3.75	2.75	4.00	9.93	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
286	090037	NGÔ GIA	BẢO	Nam	13/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Lộc Hưng	6.85	0		3.00	4.75	3.50	9.93	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
287	090257	ĐẶNG THỊ TRÀ	MY	Nữ	28/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Nguyễn Thái Bình	8.03	0		5.25	3.00	2.50	9.93	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
288	090070	PHẠM QUỐC	DUY	Nam	25/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.35	0		3.00	4.25	3.75	9.90	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
289	260057	BÙI TRÚC	GIANG	Nữ	01/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Trảng Bàng		7.25	0		4.25	3.25	3.50	9.88	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
290	090431	TRẦN MINH	THUẬN	Nam	16/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Nguyễn Thái Bình	7.23	0		4.25	2.50	4.25	9.87	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
291	090308	LÊ NGUYỄN THÀNH	NHÂN	Nam	28/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Lộc Hưng	7.15	0		4.75	2.75	3.50	9.85	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
292	090392	NGUYỄN THANH	SANG	Nam	02/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	6.60	0		4.50	3.50	3.25	9.85	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
293	090307	LÊ HIẾU	NHÂN	Nam	19/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.68	0		3.50	3.00	4.25	9.83	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
294	090508	LÂM THỊ BÍCH	VÂN	Nữ	14/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Bình Thạnh	7.68	0		5.25	2.50	3.00	9.83	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
295	090285	NGUYỄN XUÂN	NGHI	Nữ	26/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.65	0		2.75	4.00	4.00	9.82	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
296	260110	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	Nam	19/09/2009	THPT Lộc Hưng	THPT Trảng Bàng	THPT Nguyễn Văn Trỗi	6.50	0		4.25	3.25	3.75	9.82	NV3	THPT Nguyễn Văn Trỗi
297	090463	NGÔ NGỌC BẢO	TRÂM	Nữ	24/12/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Nguyễn Thái Bình	7.03	0		4.50	3.25	3.25	9.81	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
298	090021	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	Nữ	08/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.60	0		5.50	3.00	2.25	9.80	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
299	090078	LÊ CÔNG TUẤN	DƯƠNG	Nam	21/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Lộc Hưng	7.00	0		5.75	3.75	1.50	9.80	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
300	090130	PHẠM THỊ GIA	HÂN	Nữ	19/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Nguyễn Thái Bình	6.43	0		3.50	4.00	3.75	9.80	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
301	090518	ĐẶNG THỊ BẢO	VY	Nữ	13/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Lộc Hưng	7.55	0		2.75	4.50	3.50	9.79	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
302	260005	VÕ THANH	AN	Nam	21/01/2009	THPT Lộc Hưng	THPT Trảng Bàng	THPT Nguyễn Văn Trỗi	6.35	0		5.50	3.50	2.25	9.78	NV3	THPT Nguyễn Văn Trỗi
303	090033	PHẠM THỊ NGUYỆT	ÁNH	Nữ	26/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Trãi	6.30	0		4.50	3.25	3.50	9.77	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
304	090359	TRẦN HOÀNG	PHÚC	Nam	03/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Nguyễn Thái Bình	6.88	0		5.25	3.50	2.25	9.76	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
305	070065	ĐẶNG QUỐC	KIỆT	Nam	07/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		6.15	0		3.25	3.25	4.75	9.72	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
306	090289	LÊ THỊ THU	NGỌC	Nữ	06/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi			7.90	0		3.00	3.25	4.25	9.72	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
307	260251	TRẦN MINH	TÂM	Nam	10/02/2009	THPT Lộc Hưng	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Bình Thạnh	6.73	0		6.00	2.25	2.75	9.72	NV2	THPT Nguyễn Văn Trỗi
308	090321	PHẠM YÊN	NHI	Nữ	09/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.85	0		3.75	3.25	3.50	9.70	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Trường NV1	Trường NV2	Trường NV3	TBC 4 năm THCS	Điểm Ưu tiên	Diện Ưu tiên	Điểm thi môn Ngữ văn	Điểm thi môn Toán	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển	Trúng tuyển vào trường
309	090053	PHAN VĂN	CHƯƠNG	Nam	06/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Dương Minh Châu	6.63	0		3.00	4.25	3.75	9.69	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
310	090101	THẦN ANH	ĐUỜNG	Nam	14/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	6.63	0		3.75	4.75	2.50	9.69	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
311	080493	MAI KIM	YẾN	Nữ	07/06/2009	THPT Ngô Gia Tự	THPT Nguyễn Văn Trỗi		7.18	0		4.75	3.25	2.75	9.68	NV2	THPT Nguyễn Văn Trỗi
312	080494	NGUYỄN NGỌC BẢO	YẾN	Nữ	13/08/2009	THPT Ngô Gia Tự	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Huệ	7.20	0		4.00	4.25	2.50	9.68	NV2	THPT Nguyễn Văn Trỗi
313	090373	HÀ KIM	QUYÊN	Nữ	29/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Lộc Hưng	7.18	0		5.25	3.00	2.50	9.68	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
314	090446	HÀ TRÚC	THY	Nữ	27/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Trãi	6.60	0		4.50	3.00	3.50	9.68	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
315	090241	NGUYỄN PHƯỚC	LỘC	Nam	26/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	6.53	0		4.50	4.00	2.50	9.66	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
316	090478	ĐOÀN NGUYỄN TIỀN	TRIỀN	Nam	17/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.60	0		2.75	4.00	3.75	9.63	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
317	090520	NGÔ THỊ THUÝ	VY	Nữ	17/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Bình Thạnh	7.58	0		5.00	2.75	2.75	9.62	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
318	070104	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	Nữ	17/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		8.08	0		3.75	3.00	3.50	9.60	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
319	260270	NGUYỄN TRẦN QUANG	THỊNH	Nam	19/10/2009	THPT Lộc Hưng	THPT Trảng Bàng	THPT Nguyễn Văn Trỗi	6.33	0		4.00	4.00	3.00	9.60	NV3	THPT Nguyễn Văn Trỗi
320	090263	PHAN THỊ DIỄM	MY	Nữ	08/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.48	0		3.75	3.75	3.00	9.59	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
321	090221	LƯU NGUYỄN VIỆT	LÂM	Nam	03/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	6.85	0		4.75	4.00	2.00	9.58	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
322	090254	HUỶNH LÊ TRIỆU	MINH	Nữ	01/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.43	0		3.25	3.50	3.75	9.58	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
323	090192	NGUYỄN ĐẮNG	KHOA	Nam	01/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	6.78	0		4.00	4.00	2.75	9.56	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
324	090547	TRÀ KIM	YẾN	Nữ	13/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Bình Thạnh	7.95	0		3.50	3.25	3.50	9.56	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
325	080208	TRẦN NGUYỄN HOÀI	NAM	Nam	11/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Ngô Gia Tự	7.33	0		3.75	2.50	4.25	9.55	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
326	090011	HUỶNH TUẤN	ANH	Nam	17/12/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Lộc Hưng	THPT Nguyễn Thái Bình	7.88	0		3.25	4.00	3.00	9.54	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
327	090357	NGUYỄN TẤN	PHÚC	Nam	09/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	6.05	0		3.25	3.75	4.00	9.52	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
328	090217	TRƯƠNG KIM THỦY	LAM	Nữ	26/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	7.20	0		4.50	3.00	3.00	9.51	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
329	090093	PHẠM THỊ HỒNG	DIỄM	Nữ	08/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.18	0		3.00	4.25	3.25	9.50	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
330	090108	NGUYỄN KHÁNH NHẬT	HÀ	Nữ	06/08/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	7.68	0		4.75	2.50	3.00	9.48	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
331	260363	PHẠM THỊ YẾN	VY	Nữ	26/08/2009	THPT Lộc Hưng	THPT Trảng Bàng	THPT Nguyễn Văn Trỗi	7.10	0		5.00	2.75	2.75	9.48	NV3	THPT Nguyễn Văn Trỗi
332	090408	VÕ HIẾU	THANH	Nam	18/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	8.23	0		3.25	3.75	3.00	9.47	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
333	090339	NGUYỄN NGỌC CHÂU	PHA	Nữ	17/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Ngô Gia Tự	7.63	0		4.00	1.50	4.75	9.46	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
334	090185	VƯƠNG TẤN	KHANG	Nam	04/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	6.88	0		4.75	3.00	2.75	9.41	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
335	090507	ĐỖ THỊ HỒNG	VÂN	Nữ	15/05/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.45	0		4.00	2.50	3.75	9.41	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
336	090302	TRẦN THÚY	NGỌC	Nữ	04/06/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	6.83	0		3.75	3.75	3.00	9.40	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
337	090453	VÕ TRUNG	TÍNH	Nam	24/01/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.25	0		3.75	4.00	2.50	9.35	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
338	090468	PHẠM QUỲNH	TRÂM	Nữ	09/11/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.85	0		4.50	2.50	3.00	9.35	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
339	090296	PHẠM LÊ BẢO	NGỌC	Nữ	04/03/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Quang Trung	7.80	0		3.75	3.25	3.00	9.34	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
340	070059	NGUYỄN CHÁNH	KHIÊM	Nam	27/07/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung		7.15	0		3.75	3.50	3.00	9.32	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
341	090499	LÊ TRẦN THANH	TÙNG	Nam	19/02/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Bình Thạnh	THPT Lộc Hưng	7.15	0		4.00	1.75	4.50	9.32	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
342	090291	NGUYỄN HỒ VIỆT	NGỌC	Nữ	20/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Lộc Hưng	7.70	0		3.75	3.00	3.25	9.31	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
343	070237	ĐOÀN QUỐC	VIỆT	Nam	22/09/2009	THPT Ngô Gia Tự	THPT Nguyễn Văn Trỗi		7.08	0		3.50	3.50	3.25	9.30	NV2	THPT Nguyễn Văn Trỗi
344	090184	TRƯƠNG TẤN	KHANG	Nam	16/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.08	0		2.50	4.25	3.50	9.30	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
345	090377	ĐẶNG THỊ NHƯ	QUỲNH	Nữ	08/09/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	THPT Nguyễn Thái Bình	7.65	0		3.25	2.75	4.00	9.30	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
346	080031	NGUYỄN THỊ TUYẾT	BĂNG	Nữ	07/04/2009	THPT Ngô Gia Tự	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Quang Trung	6.43	0		3.50	4.00	3.00	9.28	NV2	THPT Nguyễn Văn Trỗi
347	090024	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	Nữ	20/04/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Nguyễn Thái Bình	THPT Quang Trung	7.55	0		4.50	3.50	2.00	9.27	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Trường NV1	Trường NV2	Trường NV3	TBC 4 năm THCS	Điểm Ưu tiên	Diện Ưu tiên	Điểm thi môn Ngữ văn	Điểm thi môn Toán	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển	Trúng tuyển vào trường
348	080257	HÀ THỊ YẾN	NHI	Nữ	03/10/2009	THPT Nguyễn Văn Trỗi	THPT Ngô Gia Tự	THPT Quang Trung	7.53	0		3.75	3.75	2.50	9.26	NV1	THPT Nguyễn Văn Trỗi
349	080244	NGUYỄN GIA	NGUYỄN	Nam	11/02/2009	THPT Ngô Gia Tự	THPT Nguyễn Văn Trỗi		6.93	0		3.50	3.50	3.25	9.25	NV2	THPT Nguyễn Văn Trỗi

Danh sách này có 349 thí sinh trúng tuyển vào lớp 10.

Tây Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2024
PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Nguyễn Văn Phước



Lê Hoàng Ân